



Thứ năm, ngày 25 tháng 7 năm 2019

Vietnam Daily Review

Bộ đôi bứt phá

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 26/7/2019		•	
Tuần 22/7-26/7/2019		•	
Tháng 7/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VHM (+1.70 điểm); VIC (+1.18 điểm); SAB (+1.05 điểm); VCB (+0.88 điểm); BID (+0.77 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VNM (-0.25 điểm); VPB (-0.21 điểm); MBB (-0.12 điểm); NVL (-0.10 điểm); PLX (-0.10 điểm).
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3,244.04 tỷ đồng, tăng 6.6% so với phiên hôm qua. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 10.64 điểm. Thị trường có 159 mã tăng và 147 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 6.54 điểm, đóng cửa tại 994.95 điểm. HNX-Index cũng tăng 0.32 điểm, đóng cửa tại 106.76 điểm.
- Giá trị mua ròng của khối ngoại hôm nay giảm còn 39.62 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (55.96 tỷ), VHM (55.86 tỷ) và CTD (15.27 tỷ). Giống như những phiên gần đây, họ lại tiếp tục bán ròng trên sàn HNX với giá trị 5.73 tỷ đồng.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index tăng khá tốt trong phiên sáng dưới sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu Vingroup là VIC và VHM. Tới phiên chiều, sự bứt phá của bộ đôi nhà Vin cùng với giao dịch tích cực đến từ các cổ phiếu vốn hóa lớn GAS, HPG, MSN, VCB đã giúp thị trường củng cố đà tăng. Chốt phiên, chỉ số VN-Index vượt qua ngưỡng 990, đóng cửa tại 994.95 điểm với mức thanh khoản cải thiện nhẹ. Trong các phiên tiếp theo, thị trường có thể sẽ bị ảnh hưởng bởi kết quả của cuộc họp chiến tranh thương mại Mỹ-Trung (29/07) và các quyết định về mức lãi suất của ECB (25/07) và FED (31/07).

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 25/07/2019, thị trường chứng quyền diễn biến tích cực trở lại khi phần lớn các mã đều tăng theo đà tăng của chứng khoán cơ sở. Khối lượng giao dịch giảm trở lại. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn cho thấy xu hướng tăng giá ở hầu hết các chứng khoán cơ sở. Lực mua có thể trở lại trong những phiên tới.

Danh mục i-Invest: Theme_Xây dựng & VLXD +0.8%

Phân tích kỹ thuật:

TCH_Đà tăng tiếp tục

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX

994.95

Giá trị: 3244.04 tỷ

6.54 (0.66%)

Khối ngoại (ròng): 39,62 tỷ

HNX-INDEX

106.76

Giá trị: 351.06 tỷ

0.32 (0.3%)

Khối ngoại (ròng): -5,73 tỷ

UPCOM-INDEX

59.34

Giá trị: 486.37 tỷ

0.11 (0.19%)

Khối ngoại (ròng): -6,68 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	56.2	0.61%
Giá vàng	1,427	0.08%
Tỷ giá USD/VND	23,210	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	25,873	-0.03%
Tỷ giá JPY/VND	21,476	0.08%
LS liên NH 1 tháng	3.3%	3.51%
LS TPCP 5 năm	3.6%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
PLX	76.0	PVT	16.0
DGW	29.9	HPG	15.4
KBC	21.3	HDB	9.7
MSN	16.5	PVD	8.0
VJC	16.1	VNM	7.6

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường

Trang 1

Phân tích kỹ thuật

Trang 2

Thị trường phái sinh

Trang 3

Cổ phiếu lớn

Trang 4

Thống kê thị trường

Trang 5

Báo cáo mới nhất

Trang 6

iBroker

Trang 7

iINVEST

Trang 8

Khuyến cáo sử dụng

Trang 9

Cập nhật hiệu suất i-Invest: Danh mục Theme

Danh mục đáng chú ý trong ngày: Theme_Xây dựng & VLXD +0.8%

Danh mục Theme	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm
Xây dựng & Vật liệu XD	0.8%	1.4%	3.1%	-1.8%	6.3%	-2.7%
Vật liệu Xây dựng	0.8%	1.2%	4.7%	3.0%	11.5%	11.3%
MSCI frontier 100 Việt Nam	0.8%	3.2%	3.3%	0.7%	9.7%	7.6%
Chiến tranh thương mại	0.6%	-1.6%	1.8%	1.1%	6.5%	19.0%
Dầu khí	0.5%	-1.0%	1.6%	-0.6%	17.6%	22.9%
Top 10 cổ phiếu VN30	0.4%	1.5%	3.3%	4.4%	7.8%	10.7%
Ngân hàng	0.3%	0.3%	5.9%	1.8%	7.7%	8.3%
Hàng tiêu dùng	0.2%	2.3%	5.4%	3.7%	10.4%	14.2%
BD&S & Khu công nghiệp	0.2%	-0.2%	1.8%	-1.1%	6.4%	4.2%
Xây dựng	0.2%	-1.0%	-0.1%	3.0%	-0.9%	-7.5%
Nước & Năng lượng	0.0%	0.0%	0.8%	1.3%	10.8%	25.1%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-0.5%	0.7%	0.3%	2.6%	12.1%	28.1%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-0.7%	-1.7%	-0.2%	-3.4%	4.9%	7.4%

VNINDEX	0.7%	1.9%	3.6%	1.6%	9.5%	7.3%
VN30INDEX	0.3%	2.3%	2.5%	0.5%	2.6%	-3.6%

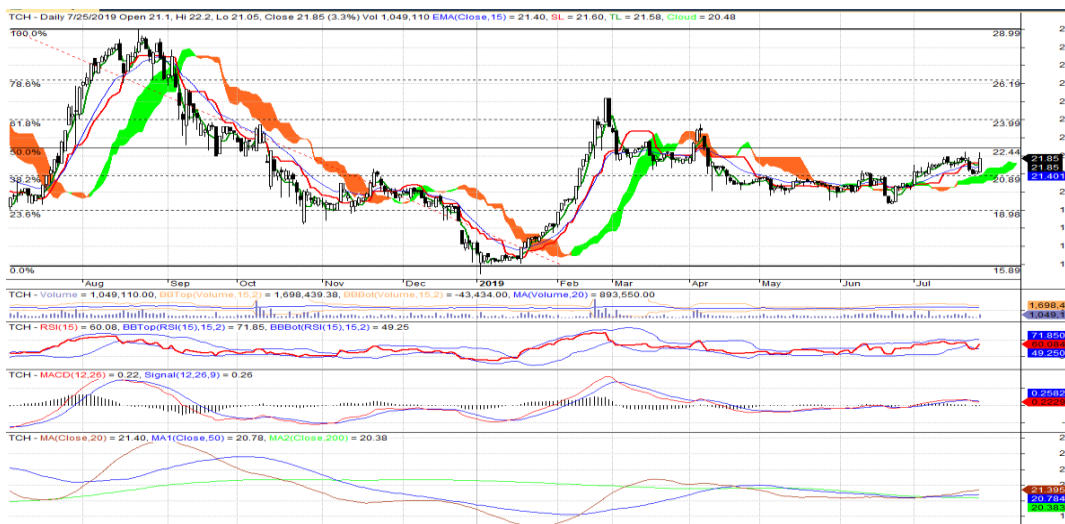
Phân tích kỹ thuật

TCH_Đà tăng tiếp tục

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương, MACD đang có xu hướng đảo chiều cắt lại đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, RSI có xu hướng tăng.
- Đường MA: MA20 và MA50 vận động tăng, trong khi MA200 đi ngang.

Nhận định: Cổ phiếu TCH đang nằm trong xu hướng tăng sau khi chạm ngưỡng đáy tại vùng giá 21. Thanh khoản cổ phiếu tăng mạnh và vượt lên ngưỡng giao dịch trung bình 20 phiên gần đây, cho thấy động lực tăng đã hồi phục sau khi chạm vùng đáy. Chỉ báo RSI ủng hộ xu hướng tăng giá trong khi chỉ báo MACD đang cho thấy tín hiệu đảo chiều sang tích cực. Đường giá TCH vẫn được nâng đỡ bởi dải mây Ichimoku cho thấy xu hướng tăng vẫn đang được củng cố. Như vậy, TCH sẽ tăng trở lại vùng giá 24 trong các phiên giao dịch tới.

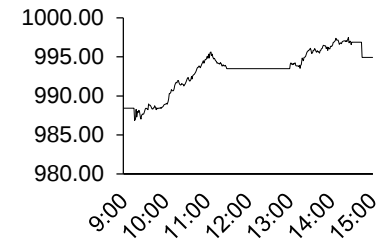


Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

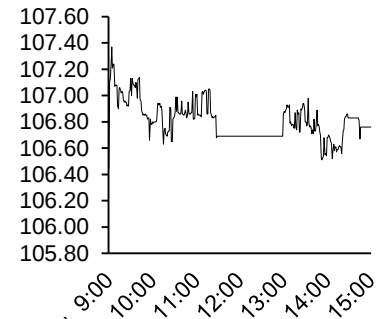
HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2

HNX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

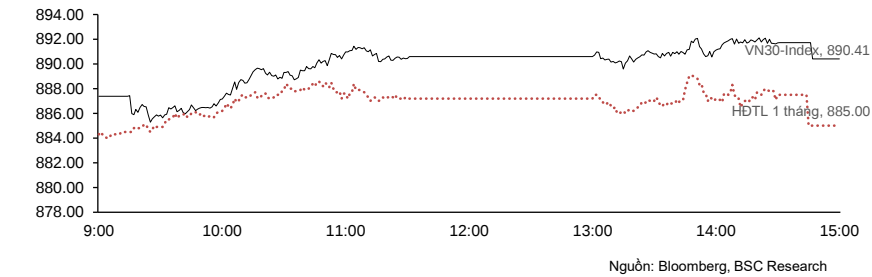
Vận động ngành trong ngày

Ngành	%±
Hóa chất	-0.86%
Dầu khí	-0.53%
Truyền thông	-0.52%
Bảo hiểm	-0.24%
Dịch vụ tài chính	-0.11%
Xây dựng và Vật liệu	0.14%
Y tế	0.23%
Công nghệ Thông tin	0.26%
Bán lẻ	0.35%
Du lịch và Giải trí	0.38%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.41%
Thực phẩm và đồ uống	0.51%
Ngân hàng	0.52%
Điện, nước & xăng dầu khí d	0.84%
Bất động sản	1.00%
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.15%
Ô tô và phụ tùng	1.70%
Tài nguyên Cơ bản	3.00%

Nguồn: FiinPro

Thị trường hợp đồng tương lai

Hình 4
VN30-Index Intraday vs HDTL 1 tháng Intraday



Bảng 3
Hợp đồng tương lai

CK	Đóng	± Ngày	Chênh lệch	0/1/1900	KLGD	Ngày tới hạn	Số ngày tới hạn
VN30F1908	885.00	0.00%	-5.41	-13.7%	89546	8/15/2019	21
VN30F1909	888.00	0.09%	-2.41	-17.2%	222	9/19/2019	56
VN30F1912	891.70	-0.01%	1.29	17.1%	48	12/19/2019	147
VN30F2003	892.60	0.15%	2.19	-13.9%	31	3/19/2020	238

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định:

- VN30 Index tăng 3.02 điểm lên mức 890.41 điểm. Các cổ phiếu chủ chốt như VPB, STB, MBB, VNM, và NVL tác động mạnh đến xu hướng tăng của VN30. VN30 đang hoạt động quanh ngưỡng kháng cự 890 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật cho thấy chỉ số đang trong xu hướng tăng ngắn hạn.
- Các HDTL đang theo sát diễn biến của chỉ số cơ sở. Kết thúc phiên, hầu hết các hợp đồng chỉ biến động nhẹ so với giá đóng cửa phiên trước đó. Khối lượng giao dịch của các hợp đồng đều đang giảm và vị thế mở đang tăng lên cho hợp đồng VN30F1909 và VN30F1912, cho thấy kỳ vọng giảm giá đang tăng dần trong trung hạn. Tuy nhiên, nhà đầu tư vẫn có thể theo dõi và ưu tiên những nhịp cạnh mua trong các pha điều chỉnh kỹ thuật của chỉ số cơ sở quanh ngưỡng hỗ trợ 880 điểm.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã chứng quyền	Tổ chức phát hành	Ngày đáo hạn	Thời gian còn lại	CR**	Khối lượng	% +/- Ngày
CMWG1901	BSC	9/9/2019	46	4:1	39,280	-47.4%
CHPG1901	MBS	9/10/2019	47	2:1	70,600	41.4%
CHPG1902	KIS	12/11/2019	139	5:1	471,490	81.3%
CHPG1903	VPBS	9/12/2019	49	2:1	44,440	6.5%
CMBB1901	SSI	9/28/2019	65	1:1	104,080	-60.3%
CMBB1902	HSC	12/17/2019	145	1:1	38,830	-74.7%
CMWG1902	VND	12/11/2019	139	4:1	24,410	-74.7%
CPNJ1901	MBS	9/10/2019	47	5:1	93,760	163.4%
CVNM1901	KIS	12/13/2019	141	10:1	128,880	-60.8%
CFPT1902	SSI	9/30/2019	67	1:1	47,340	-48.9%
CFPT1903	SSI	12/30/2019	158	1:1	25,240	-21.0%
CHPG1904	SSI	9/30/2019	67	1:1	20,020	-16.3%
CHPG1905	SSI	12/30/2019	158	1:1	96,520	179.5%
CMWG1903	HSC	12/30/2019	158	5:1	166,690	-24.0%
CMWG1904	SSI	12/30/2019	158	1:1	61,180	-24.8%
CFPT1901	VND	9/11/2019	48	2:1	59,400	-20.9%

Chú thích: * Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes
**CR: tỷ lệ chuyển đổi

Nhận định:

- Trong phiên giao dịch ngày 25/07/2019, thị trường chứng quyền diễn biến tích cực trở lại khi phần lớn các mã đều tăng theo đà tăng của chứng khoán cơ sở. Khối lượng giao dịch giảm trở lại.
- CHPG1903 và CPNJ1901 tăng giá nhiều nhất lần lượt là 12.50% và 11.68%. Thanh khoản thị trường giảm 19.68%, CHPG1902 có khối lượng giao dịch nhiều nhất chiếm 32% thị trường.
- Các chứng quyền duy trì mức giá thị trường cao hơn so với mức giá lý thuyết, và có sự phân hóa về trạng thái. CHPG1902 và CVNM1901 tiếp tục là những chứng quyền có trạng thái lỗ lớn nhất. CMWG1901, CMWG1902 và CMWG1904 tiếp tục là những chứng quyền có trạng thái lãi lớn nhất. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn cho thấy xu hướng tăng giá ở hầu hết các chứng khoán cơ sở. Lực mua có thể trở lại trong những phiên tới.

Bảng 1
Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	22.40	3.94	2.01
VHM	87.50	1.98	0.85
VIC	123.20	0.98	0.72
SAB	283.00	1.98	0.55
PNJ	78.20	1.96	0.38

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 2
Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VPB	18.8	-1.57	-0.74
STB	11.2	-1.32	-0.37
MBB	22.4	-0.88	-0.36
VNM	125.1	-0.40	-0.33
NVL	58.5	-0.68	-0.19

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mã chứng quyền	Giá phát hành	Giá chứng quyền	% +/- Ngày	Giá Lý thuyết *
CMWG1901	2,000	5,320	-2.21%	5,052
CHPG1901	1,200	1,140	8.57%	380
CHPG1902	1,000	560	7.69%	0
CHPG1903	1,500	900	12.50%	332
CMBB1901	1,900	2,880	-2.37%	2,210
CMBB1902	3,200	3,500	-4.37%	2,136
CMWG1902	2,990	5,790	-0.17%	5,161
CPNJ1901	1,700	2,390	11.68%	632
CVNM1901	1,200	1,060	-0.93%	132
CFPT1902	1,201	5,060	-2.13%	4,152
CFPT1903	1,202	7,310	0.14%	5,610
CHPG1904	1,203	1,930	10.92%	881
CHPG1905	1,204	3,050	7.02%	1,585
CMWG1903	1,205	4,450	-1.11%	3,415
CMWG1904	1,206	24,500	3.46%	21,080
CFPT1901	1,207	3,350	1.52%	2,254

Mã chứng quyền	Giá hòa vốn	Giá thực hiện	Giá CKCS
CMWG1901	96,300	88,300	107,900
CHPG1901	47,999	22,900	22,400
CHPG1902	168,888	41,999	22,400
CHPG1903	22,100	23,200	22,400
CMBB1901	23,700	20,600	22,400
CMBB1902	26,300	21,800	22,400
CMWG1902	48,990	90,000	107,900
CPNJ1901	26,300	77,981	78,200
CVNM1901	47,200	158,888	125,100
CFPT1902	96,981	46,000	48,650
CFPT1903	57,000	46,000	48,650
CHPG1904	98,800	23,100	22,400
CHPG1905	93,300	23,100	22,400
CMWG1903	25,800	95,000	107,900
CMWG1904	165,000	90,000	107,900
CFPT1901	27,000	45,000	48,650

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	107.9	0.5%	0.7	2,077	4.3	7,159	15.1	4.8	49.0%	36.0%
PNJ	Bán lẻ	78.2	2.0%	1.0	757	2.8	4,727	16.5	4.3	49.0%	27.9%
BVH	Bảo hiểm	84.8	-0.5%	1.3	2,584	0.6	1,622	52.3	3.9	25.7%	7.7%
PVI	Bảo hiểm	37.4	0.0%	0.7	376	0.3	3,025	12.4	1.3	51.2%	10.6%
VIC	Bất động sản	123.2	1.0%	1.1	17,923	4.0	1,303	94.5	7.0	15.0%	8.9%
VRE	Bất động sản	37.5	0.4%	1.1	3,797	2.7	1,033	36.3	3.1	32.4%	8.8%
NVL	Bất động sản	58.5	-0.7%	0.8	2,367	0.9	3,686	15.9	2.8	7.2%	20.8%
REE	Bất động sản	33.3	-0.3%	1.1	448	1.0	5,659	5.9	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	18.4	-0.3%	1.4	279	0.5	3,744	4.9	1.2	48.6%	27.0%
SSI	Chứng khoán	24.4	-1.4%	1.3	539	1.9	2,169	11.2	1.3	58.8%	11.9%
VCI	Chứng khoán	33.7	-0.6%	1.0	239	0.0	5,067	6.7	1.5	37.2%	24.7%
HCM	Chứng khoán	22.3	-0.4%	1.5	296	0.7	1,434	15.5	1.6	57.1%	11.1%
FPT	Công nghệ	48.7	0.1%	0.8	1,435	2.4	4,061	12.0	2.5	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	40.0	-0.2%	0.4	433	0.0	3,778	10.6	2.7	0.2%	27.7%
GAS	Dầu khí	108.0	1.2%	1.5	8,987	2.0	6,019	17.9	4.6	3.7%	26.9%
PLX	Dầu khí	65.7	-0.5%	1.5	3,344	3.1	3,412	19.3	3.5	13.0%	18.2%
PVS	Dầu khí	22.8	-0.9%	1.7	474	2.4	2,433	9.4	0.9	24.4%	10.1%
BSR	Dầu khí	11.4	4.6%	0.8	1,537	1.2	1,163	9.8	1.1	41.1%	11.0%
DHG	Dược	101.5	0.0%	0.5	577	0.1	4,602	22.1	4.4	54.2%	20.2%
DPM	Hóa chất	14.9	-0.7%	0.7	254	0.1	838	17.8	0.8	20.3%	4.9%
DCM	Hóa chất	8.0	-0.1%	0.7	184	0.1	978	8.2	0.7	2.6%	8.4%
VCB	Ngân hàng	77.7	1.0%	1.3	12,530	1.5	4,730	16.4	3.7	23.9%	25.4%
BID	Ngân hàng	35.2	2.2%	1.5	5,232	2.0	2,150	16.4	2.2	3.2%	14.5%
CTG	Ngân hàng	21.3	0.0%	1.6	3,440	2.6	1,481	14.4	1.1	30.0%	8.1%
VPB	Ngân hàng	18.8	-1.6%	1.2	2,008	1.2	2,705	6.9	1.3	23.2%	19.7%
MBB	Ngân hàng	22.4	-0.9%	1.1	2,058	5.0	3,215	7.0	1.4	20.0%	21.7%
ACB	Ngân hàng	23.7	0.4%	1.1	1,671	2.2	3,305	7.2	1.7	34.3%	27.1%
BMP	Nhựa	49.5	-1.6%	0.9	176	0.4	5,040	9.8	1.7	76.5%	17.2%
NTP	Nhựa	39.5	-1.0%	0.4	153	0.1	4,490	8.8	1.5	21.0%	18.0%
MSR	Tài nguyên	17.6	0.0%	1.2	688	0.0	732	24.0	1.3	2.0%	5.6%
HPG	Thép	22.4	3.9%	1.0	2,689	9.1	2,956	7.6	1.5	38.6%	21.4%
HSG	Thép	7.5	0.1%	1.5	138	0.6	251	29.9	0.6	17.7%	1.8%
VNM	Tiêu dùng	125.1	-0.4%	0.8	9,472	3.7	5,349	23.4	7.7	59.1%	34.4%
SAB	Tiêu dùng	283.0	2.0%	0.8	7,891	0.2	6,479	43.7	11.2	63.4%	28.0%
MSN	Tiêu dùng	80.8	0.1%	1.2	4,107	1.1	4,545	17.8	3.1	40.3%	22.0%
SBT	Tiêu dùng	16.4	-0.6%	0.6	373	1.0	752	21.7	1.4	6.0%	6.1%
ACV	Vận tải	82.0	-0.4%	0.8	7,762	0.3	2,630	31.2	5.8	3.6%	19.7%
VJC	Vận tải	133.0	0.2%	1.1	3,132	4.5	9,850	13.5	5.1	20.2%	43.3%
HVN	Vận tải	42.8	0.7%	1.7	2,639	0.9	1,747	24.5	3.3	10.0%	13.4%
GMD	Vận tải	26.6	0.0%	0.9	343	0.2	2,245	11.8	1.3	49.0%	11.3%
PVT	Vận tải	17.0	0.9%	0.7	207	0.4	2,387	7.1	1.2	31.3%	17.5%
VCS	Vật liệu xây dựng	77.8	-0.3%	1.0	530	0.9	6,806	11.4	4.1	2.7%	43.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	20.5	1.5%	0.9	400	0.9	1,385	14.8	1.4	13.0%	9.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.8	0.3%	0.8	262	0.1	1,657	9.5	1.1	6.3%	11.7%
CTD	Xây dựng	113.0	0.4%	0.7	375	1.2	13,465	8.4	1.1	48.2%	13.4%
VCG	Xây dựng	26.3	0.0%	1.2	505	1.0	1,106	23.8	1.8	0.0%	8.3%
CII	Xây dựng	22.0	0.0%	0.5	237	0.1	337	65.4	1.1	53.1%	1.7%
POW	Điện	14.2	0.7%	0.6	1,441	0.7	820	17.2	1.4	15.1%	7.8%
NT2	Điện	25.6	-1.2%	0.6	320	0.1	2,241	11.4	1.8	22.6%	16.9%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	87.50	1.98	1.68	1.38MLN
VIC	123.20	0.98	1.19	740440.00
SAB	283.00	1.98	1.04	20380.00
VCB	77.70	1.04	0.88	457360.00
BID	35.20	2.18	0.76	1.32MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	23.70	0.36	0.14	2.10MLN
SHB	6.90	1.47	0.11	1.37MLN
DL1	31.00	5.44	0.09	100.00
SHN	9.00	4.65	0.05	7800.00
MBS	16.10	9.52	0.05	1.59MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	125.10	-0.40	-0.26	686030.00
VPB	18.80	-1.57	-0.22	1.46MLN
MBB	22.40	-0.88	-0.13	5.06MLN
PLX	65.70	-0.45	-0.12	1.07MLN
NVL	58.50	-0.68	-0.11	349760.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PGS	32.80	-5.20	-0.06	1000.00
PVS	22.80	-0.87	-0.05	2.47MLN
DGC	31.70	-1.55	-0.04	128900.00
PVX	1.10	-8.33	-0.02	242500.00
VCR	15.70	-9.77	-0.02	366100.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HOT	37.50	6.99	0.01	30.00
CLL	26.05	6.98	0.02	90.00
SC5	27.85	6.91	0.01	10.00
DQC	19.35	6.91	0.01	194910.00
DLG	1.56	6.85	0.01	5.50MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.60	20.00	0.00	193500.00
TMB	12.10	10.00	0.00	9000.00
BBS	9.00	9.76	0.00	100.00
SAF	54.10	9.74	0.01	200.00
MBG	7.90	9.72	0.01	11200.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SBV	9.12	-6.94	-0.01	17360.00
PTC	6.88	-6.90	0.00	10.00
VSI	23.65	-6.89	-0.01	3930.00
HVH	27.15	-6.86	-0.01	1.47MLN
RDP	8.19	-6.83	-0.01	20.00

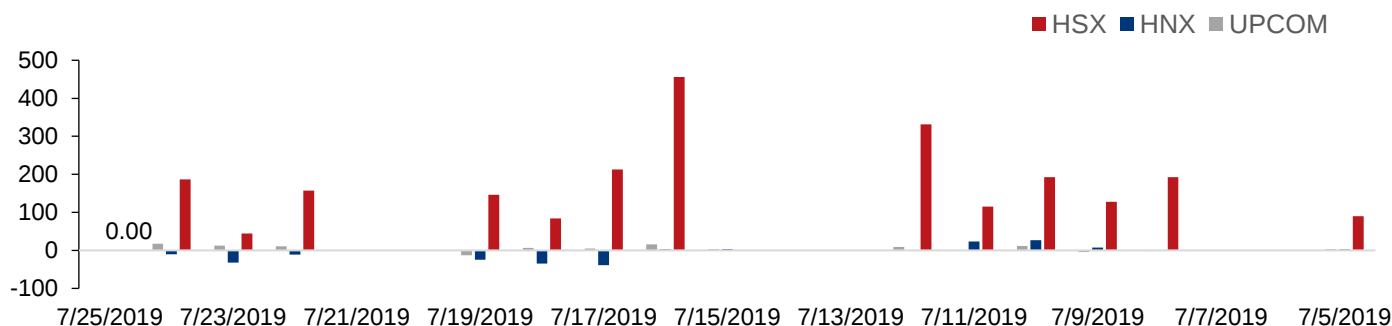
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNT	36.00	-10.00	-0.01	19800.00
VTs	13.70	-9.87	0.00	100.00
HTP	6.40	-9.86	0.00	100.00
VCR	15.70	-9.77	-0.02	366100.00
L61	17.60	-9.74	-0.01	100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



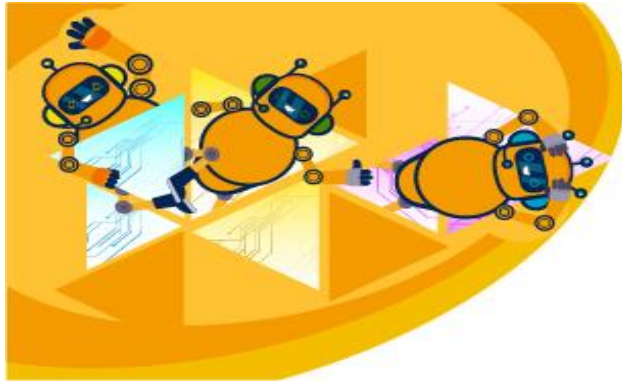
Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	Vĩ Mô & Thị Trường Quý II_Phen hóa và biến	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ Mô & Thị Trường Tháng 05.2019_Kiểm tra và hồ	Phân tích vĩ mô		Click	
3	Báo cáo Đánh giá ảnh hưởng của EVFTA	Phân tích ngành		Click	
4	2019M2_Biến động giằng co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
5	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
6	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
8	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
9	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
10	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
11	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
17	Vĩ mô_Tháng 07_Phen hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M5_Phen hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
20	tin_20180503	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	VEA	Máy công nghiệp	Theo dõi	1/7/2019	58.0	61.4	64.0	5,276	12.1	3.4	Click	
2	VSC	Cảng biển	Theo dõi	24/06/2019	31.8	34.6	30.8	5,025	6.1	1.0	Click	
3	ACB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	28.6	32.7	23.7	3,305	7.2	1.7	Click	
4	VIB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	16.6	21.6	19.1	3,754	5.1	1.4	Click	
5	HSG	Thép	Theo dõi	24/06/2019	7.7	9.0	7.5	251	29.9	0.6	Click	
6	FRT	Bán lẻ	Theo dõi	20/06/2019	56.0		56.6	4,961	11.4	3.4	Click	
7	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	20/06/2019	82.8	89.8	80.8	4,545	17.8	3.1	Click	
8	SCS	Hàng không	Theo dõi	11/6/2019	159.9	167.0	158.0	7,716	20.5	10.6	Click	
9	GMD	Cảng biển	Theo dõi	11/6/2019	26.3	28.9	26.6	2,245	11.8	1.3	Click	
10	MWG	Bán lẻ	Mua	10/6/2019	88.3	132.1	107.9	7,159	15.1	4.8	Click	
11	NLG	Bất động sản	Mua	24/05/2019	31.2	40.5	30.2	3,751	8.1	1.6	Click	
12	BCC	Xi măng	Mua	17/05/2019	8.7	11.2	8.6	1,433	6.0	0.5	Click	
13	VHC	Thủy sản	Mua	16/05/2019	92.8	108.5	88.4	18,452	4.8	1.8	Click	
14	DRC	Cao su	Theo dõi	15/05/2019	22.4	25.1	19.4	1,294	15.0	1.5	Click	
15	TNG	Dệt may	Theo dõi	8/5/2019	20.8	21.0	20.6	3,481	5.9	1.4	Click	
16	LHG	Bất động sản	Mua	7/5/2019	18.6	25.5	18.0	2,655	6.8	0.8	Click	
17	FPT	Phần mềm	Mua	3/5/2019	50.0	59.1	48.7	4,061	12.0	2.5	Click	
18	DGW	Bán lẻ	Mua	8/4/2019	22.9	27.4	23.6	3,149	7.5	1.2	Click	
19	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	36.9	6,952	5.3	2.1	Click	
20	GEX	Thiết bị điện	Mua	1/4/2019	23.0	30.2	22.6	2,589	8.7	1.6	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.



Trợ lý phái sinh (hỏa): cung cấp các chức năng sau: lịch phái sinh; thông tin công bố; tư vấn tham khảo thông tin giao dịch và tư vấn chiến lược giao dịch các hợp VN30F1m, VN30F2M, VN30F1Q, VN30F2Q; Xây dựng chiến lược giao dịch Alpha nghiên cứu các tác động làm thay đổi xu hướng vận động của các HĐTL theo phiên.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express BMP 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 57300 ; Giá tại Publish 47700 Giá mục tiêu chúng tôi xác định cho BMP năm 2019 là 57,300 đồng (+32.3%) dựa trên kết hợp 2 phương pháp chiết khấu dòng tiền DCF (WACC = 12.2%; g = 1%) và so sánh PE (P/E mục tiêu 10x) (tỷ trọng 50:50). Chúng tôi đánh giá tình hình ổn định xây dựng khu vực phía Nam đang có nhiều dấu hiệu tích cực với một DN đầu ngành như BMP và mức định giá hiện tại của BMP tương đối hấp dẫn xét trên vị thế và triển vọng DN trong dài hạn nên chúng tôi tiếp tục khuyến nghị MUA với BMP.
Express STK 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 29760; Giá tại Publish 25300 Năm 2019, BSC dự báo doanh thu thuần của STK đạt 2,487 tỷ đồng (+3.3% YoY), với giả định giá sợi thường giảm 9% YoY theo diễn biến giá tại thị trường châu Á trong 5T2019; tỷ trọng đóng góp của sợi tái chế tăng từ 16% lên 32.7% giúp biên LNG tăng lên 14.5%. LNST ước đạt 224.4 tỷ đồng (+25% YoY) tương đương với EPS = 3,270 đồng/CP, P/E fw = 7.74 lần.
Express TCM 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 26520; Giá tại Publish 28200 BSC dự báo doanh thu thuần năm 2019 của TCM đạt 3,828 tỷ (+4.5% YoY) dựa trên giả định đóng góp của các mảng sợi (12% doanh thu, -5% YoY), mảng vải (16% doanh thu, +10% YoY), mảng may (73% doanh thu, +5% YoY). LNST dự báo ở mức 232.4 tỷ (-10.3% YoY), tương đương với EPS = 3,788 đồng/CP (giả định trích quỹ KTPL 5%), P/E fw = 7.46 lần.
Express SVC 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 43900 Kế hoạch 2019: (1) SVC dự định bán 40,257 xe ô tô (+28% yoy) năm 2019 là, kỳ vọng giữ vững thị phần đã đạt được năm 2018 (2) Doanh thu mảng dịch vụ - phụ tùng đạt 2,039 tỷ đồng (+20% yoy) (2) Mở thêm 6 đại lý và đóng cửa 1 số đại lý không hiệu quả, mục tiêu 51 đại lý năm 2019 từ mức 48 năm 2018.



BSC Invest
Your Money. You invest

- Bạn không có thời gian để đầu tư
- Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

BSC i-Invest là nền tảng giao dịch trực tuyến kiểu mới dành cho khách hàng của BSC. Khác với phương thức quen thuộc là đặt lệnh theo từng mã cổ phiếu, i-Invest sử dụng phương thức quản lý và thực hiện mua bán theo danh mục đầu tư. Dựa vào nhu cầu, đặc điểm, mức độ ưa thích rủi ro của khách hàng, hệ thống i-Invest ngay lập tức đưa ra danh mục đầu tư phù hợp với kỳ vọng lợi nhuận tốt nhất cho khách hàng.

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật danh mục trên i-Invest

Danh mục	Hiệu suất danh mục							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Chủ đề								
Bảng bao gồm 4 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.								
Xây dựng & Vật liệu XD	0.8%	1.4%	3.1%	-1.8%	6.3%	-2.7%	6.0%	173.7%
Vật liệu Xây dựng	0.8%	1.2%	4.7%	3.0%	11.5%	11.3%	21.6%	187.6%
MSCI frontier 100 Việt Nam	0.8%	3.2%	3.3%	0.7%	9.7%	7.6%	93.4%	154.4%
Chiến tranh thương mại	0.6%	-1.6%	1.8%	1.1%	6.5%	19.0%	20.0%	135.8%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-0.5%	0.7%	0.3%	2.6%	12.1%	28.1%	60.5%	160.8%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-0.7%	-1.7%	-0.2%	-3.4%	4.9%	7.4%	53.3%	91.5%
* Note	Danh mục có hiệu suất tốt nhất trong ngày là danh mục Xây dựng & VLXD (+0.8%) chủ yếu do sự tích cực của cổ phiếu HPG. Danh mục này chủ yếu dựa trên kỳ vọng tăng trưởng nhu cầu xây dựng BĐS và các dự án đầu tư công. Danh mục Bảo hiểm & Chứng khoán giảm 0.7%; đây là danh mục kỳ vọng hưởng lợi từ tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ đối với nhóm ngành dịch vụ tài chính.							
Mục tiêu								
Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.								
Danh mục 5	1.0%	2.9%	5.8%	1.2%	9.8%	13.1%	85.4%	156.9%
Danh mục 11	0.8%	1.8%	2.0%	-0.3%	7.6%	10.1%	95.8%	207.5%
Danh mục 12	0.6%	2.9%	2.7%	-0.6%	12.9%	15.4%	119.2%	259.2%
Danh mục 13	-0.3%	0.4%	1.7%	0.3%	2.4%	6.1%	31.9%	118.9%
Danh mục 4	-0.5%	0.1%	4.2%	2.4%	3.3%	0.3%	22.0%	90.6%
* Note								
Khẩu vị Rủi ro								
Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.								
Danh mục 24	0.7%	1.3%	6.9%	5.6%	16.8%	18.1%	65.2%	188.8%
Danh mục 23	0.5%	3.0%	4.0%	1.2%	7.0%	19.9%	121.9%	214.4%
Danh mục 25	0.1%	3.9%	7.2%	9.8%	24.0%	56.0%	184.4%	253.3%
Danh mục 21	-0.2%	1.7%	3.8%	2.3%	10.6%	7.7%	44.3%	54.1%
Danh mục 20	-0.3%	-0.4%	2.6%	1.7%	4.7%	14.7%	20.5%	170.8%
* Note								
INDEX								
VNINDEX	0.7%	1.9%	3.6%	1.6%	9.5%	7.3%	53.2%	65.8%
VN30INDEX	0.3%	2.3%	2.5%	0.0%	2.6%	-2.8%	40.6%	38.7%

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

